

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử (TMĐT) - MH1104257

Mã lớp học phần: 24311MH110425701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 16/6/2025 Giờ thi: 16h Phòng thi: A19

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	C26TM1		9.3	chín ba	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006	C26TM1		6.5	sáu, năm	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006	C26TM1		5.8	năm, tám	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	18/03/2006	C26TM1		6.3	sáu, ba	
5	2410160011	Phạm Văn	17/05/2000	C26TM1		8.5	tám, năm	
6	2410160012	Nguyễn Minh	07/09/2006	C26TM1		5	năm	
7	2410160004	Phan Nhật	10/7/2004	C26TM1		9.5	chín, năm	
8	2410160022	Lê Ngọc	30/01/2006	C26TM1		8	tám	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	02/05/2006	C26TM1		5.5	năm, năm	
10	2410160027	Nguyễn Đăng	27/08/2006	C26TM1		6	sáu	
11	2410160016	Đào Thị Ngọc	28/12/2006	C26TM1		7	bảy	
12	2410160019	Dương Hiểu	04/04/2000	C26TM1		6	sáu	
13	2410160015	Phạm Trần Thảo	16/02/2006	C26TM1		6.8	sáu, tám	
14	2410160024	Nguyễn Quốc	15/06/2006	C26TM1				L2
15	2410160002	Nguyễn Gia Ái	20/02/2006	C26TM1		10	mười	
16	2410160020	Đào Thị Hồng	23/08/2006	C26TM1		8	tám	
17	2410160006	Trần Thị Kiều	19/05/2004	C26TM1		7.8	bảy, tám	
18	2410160003	Tổng Đức	25/11/2002	C26TM1		9.8	chín, tám	
19	2410160001	Trần Lâm	11/11/2005	C26TM1		5	năm	
20	2410160005	Trần Huỳnh	26/10/2005	C26TM1		5	năm	
21	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	30/11/2006	C26TM1		8.5	tám, năm	
22	2410160023	Nguyễn Như	11/11/2006	C26TM1		9.3	chín, ba	
23	2410100014	Nguyễn Lê Băng	20/04/2006	C26TM1		6.8	sáu, tám	
24	2410160007	Lâm Trung	10/07/1994	C26TM1		10	mười	
25	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	06/11/2006	C26TM1		8.5	tám, năm	
26	2410160014	Trương Thảo	26/04/2006	C26TM1		7.8	bảy, tám	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yên	25/02/2006	C26TM1		18	Sáu, tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 1 Số bài thi: 26 / 26.

Ngày 4...tháng 7...năm...2025.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Tiến Phú Hòa.

Ngày 3...tháng 7...năm...2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hải Linh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử (TMĐT) - MH1104257

Mã lớp học phần: 24311MH110425701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 17/12/2025 Giờ thi: 18h Phòng thi: A19

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	C26TM1		8.8	tám, tám	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006	C26TM1		7.8	bảy, tám	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006	C26TM1		8.5	tám, năm	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	18/03/2006	C26TM1		7.8	bảy, tám	
5	2410160011	Phạm Văn	17/05/2000	C26TM1		8.5	tám, năm	
6	2410160012	Nguyễn Minh	07/09/2006	C26TM1		6.5	sáu, năm	
7	2410160004	Phan Nhật	10/7/2004	C26TM1		8.3	tám, ba	
8	2410160022	Lê Ngọc	30/01/2006	C26TM1		7.8	bảy, tám	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	02/05/2006	C26TM1		6.5	sáu, năm	
10	2410160027	Nguyễn Đăng	27/08/2006	C26TM1		6.5	sáu, năm	
11	2410160016	Đào Thị Ngọc	28/12/2006	C26TM1		7.3	bảy, ba	
12	2410160019	Dương Hiếu	04/04/2000	C26TM1		7.3	bảy, ba	
13	2410160015	Phạm Trần Thảo	16/02/2006	C26TM1		7.8	bảy, tám	
14	2410160024	Nguyễn Quốc	15/06/2006	C26TM1				L2
15	2410160002	Nguyễn Gia Ái	20/02/2006	C26TM1		8.5	tám, năm	
16	2410160020	Đào Thị Hồng	23/08/2006	C26TM1		7.3	bảy, ba	
17	2410160006	Trần Thị Kiều	19/05/2004	C26TM1		7.3	bảy, ba	
18	2410160003	Tổng Đức	25/11/2002	C26TM1		8.5	tám, năm	
19	2410160001	Trần Lâm	11/11/2005	C26TM1		6.5	sáu, năm	
20	2410160005	Trần Huỳnh	26/10/2005	C26TM1		8.3	tám, ba	
21	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	30/11/2006	C26TM1		7.8	bảy, tám	
22	2410160023	Nguyễn Như	11/11/2006	C26TM1		7.5	bảy, năm	
23	2410100014	Nguyễn Lê Băng	20/04/2006	C26TM1		7.8	bảy, tám	
24	2410160007	Lâm Trung	10/07/1994	C26TM1		7.8	bảy, tám	
25	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	06/11/2006	C26TM1		7.8	bảy, tám	
26	2410160014	Trương Thảo	26/04/2006	C26TM1		7.8	bảy, tám	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yến	25/02/2006	C26TM1		7-8	bảy rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 1. Số bài thi: 26 / 26.

Ngày: 4 tháng 7 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 5 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hoài Linh

TRC

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử (TMĐT) - MH1104257

Mã lớp học phần: 24311MH110425701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 16/6/2025 Giờ thi: 16h Phòng thi: A1-9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bảo	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160047	Nguyễn Phạm Gia	Bảo	04/02/2005	C26TM2	Bc	6.3	sáu, ba	
2	2410160053	Trần Gia	Bảo	03/01/2006	C26TM2	B	5.5	năm, năm	
3	2410160029	Dương Tiến	Đạt	27/04/2006	C26TM2		5.8	năm, tám	
4	2410160051	Võ Tấn	Hào	26/09/2005	C26TM2		5	năm	
5	2410160044	Nguyễn Huy	Hoàng	15/12/2005	C26TM2	Hoàng	6	sáu	
6	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	Hồng	22/11/2004	C26TM2	Ba	5.5	năm, năm	
7	2410160032	Đỗ Nhật	Huy	06/04/2005	C26TM2	Hu	9	chín	
8	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	15/07/2004	C26TM2	Khoa	5.8	năm, tám	
9	2410160052	Nguyễn Thành	Lâm	25/08/2003	C26TM2		6.5	sáu, năm	
10	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	03/12/2006	C26TM2	nhu	5	năm	
11	2410160039	Nguyễn	Phong	25/05/2006	C26TM2				L2
12	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	16/06/2006	C26TM2	thao	7	bảy	
13	2410160034	Nguyễn Hoàng	Thông	01/02/2006	C26TM2		5.5	năm, năm	
14	2410160030	Lê Anh	Thư	19/08/2006	C26TM2		7.8	bảy, tám	
15	2410160033	Trần Thị Cẩm	Thy	01/06/2006	C26TM2	Thy	7.5	bảy, năm	
16	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	Trình	13/11/2006	C26TM2	Trình	7.3	bảy, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 1 Số bài thi: 15 / 15.

Ngày: 4...tháng: 7...năm: 2025.

Ngày: 3...tháng: 7...năm: 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hoài Linh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử (TMĐT) - MH1104257

Mã lớp học phần: 24311MH110425701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 11/7/2025 Giờ thi: 10h Phòng thi: A19

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005	C26TM2	BaB	8.3	tám, ba	
2	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006	C26TM2	B	6.5	sáu, năm	
3	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006	C26TM2		8.3	tám, ba	
4	2410160051	Võ Tấn Hào	26/09/2005	C26TM2		8	tám	
5	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005	C26TM2	Hoàng	7.5	bảy, năm	
6	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004	C26TM2		8.3	tám, ba	
7	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005	C26TM2	Hu	8.5	tám, năm	
8	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004	C26TM2	Khoa	8.5	tám, năm	
9	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003	C26TM2		7.3	bảy, ba	
10	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006	C26TM2	như	8.3	tám, ba	
11	2410160039	Nguyễn Phong	25/05/2006	C26TM2				
12	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	C26TM2	thao	7.5	bảy, năm	
13	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006	C26TM2		8.3	tám, ba	
14	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006	C26TM2		7.5	bảy, năm	
15	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006	C26TM2		7.5	bảy, năm	
16	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	C26TM2		8.3	tám, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 1 Số bài thi: 15 / 15

Ngày: 4...tháng 7...năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 3...tháng 7...năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hoài Linh

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THI VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử (TMĐT) - MH1104257

Giám thị 1: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110425701 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Trần Thị Hoa

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 24/07/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.8

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006			9	chín	C26TM1	
2	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005			7.5	bảy rưỡi	C26TM2	
3	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006			6.5	sáu rưỡi	C26TM2	
4	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006			7	bảy	C26TM2	
5	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006			8	tám	C26TM1	
6	2410160051	Võ Tấn Hào	26/09/2005			5.5	năm rưỡi	C26TM2	
7	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006			5.5	năm rưỡi	C26TM1	
8	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006			5.5	năm rưỡi	C26TM1	
9	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005			5	năm	C26TM2	
10	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000			8	tám	C26TM1	
11	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004			5	năm	C26TM2	
12	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005			7.5	bảy rưỡi	C26TM2	
13	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006			6.5	sáu rưỡi	C26TM1	
14	2410160004	Phan Nhật Huy	10/7/2004			7.5	bảy rưỡi	C26TM1	
15	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006			8	tám	C26TM1	
16	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006			4.5	bốn rưỡi	C26TM1	
17	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004			4	bốn	C26TM2	
18	2410160027	Nguyễn Đăng Khôi	27/08/2006			5.5	năm rưỡi	C26TM1	
19	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003			6.5	sáu rưỡi	C26TM2	
20	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006			7	bảy	C26TM1	
21	2410160019	Dương Hiểu Ly	04/04/2000			6.5	sáu rưỡi	C26TM1	
22	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006			5.5	năm rưỡi	C26TM1	
23	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006			9	chín	C26TM1	
24	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006			7	bảy	C26TM1	
25	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006			5.5	năm rưỡi	C26TM2	
26	2410160006	Trần Thị Kiều Oanh	19/05/2004			8.5	tám rưỡi	C26TM1	
27	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002			7	bảy	C26TM1	
28	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005			5.5	năm rưỡi	C26TM1	
29	2410160005	Trần Huỳnh Phong	26/10/2005			5	năm	C26TM1	
30	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Quyên	30/11/2006			8	tám	C26TM1	
31	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006			6	sáu	C26TM1	
32	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006			6.5	sáu rưỡi	C26TM1	
33	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994			8	tám	C26TM1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	thao		8	8	C26TM2	
35	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006	m		8	8	C26TM1	
36	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006	thong		5.5	hơn nữa	C26TM2	
37	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006	thư		4.5	hơn nữa	C26TM2	
38	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006	thy		6.5	Sau 1 năm	C26TM2	
39	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	trinh		7	bây	C26TM2	
40	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006	vy		6	Sau	C26TM1	
41	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yến	25/02/2006	huy		6.5	Sau 1 năm	C26TM1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đồng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 41 vắng thi: 0, Số bài thi/Số tờ: 41 / 41.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 02 tháng 8 năm 2015

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 1 tháng 8 năm 2015

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hải Linh

TRƯỜNG CĐ
PHÒNG
BẢO ĐẢM